



Ô CHỮ BÍ MẬT



1. Ô chữ này ẩn giấu 6 từ ngữ bí mật, các em hãy tìm những từ đó nhé.



N	Ô	N	G	D	Â	N	K
P	D	Ê	N	Ư	C	M	L
H	V	T	H	Ợ	X	Â	Y
I	U	Ê	N	C	Ô	M	G
C	B	Á	C	S	Ĩ	D	Q
Ô	D	K	V	Ĩ	C	L	P
N	L	A	O	C	Ô	N	G
G	Ủ	Ộ	Đ	M	C	T	Ể



Những từ em tìm được ở trên thuộc chủ đề nào?



Trường học



Nghề nghiệp



Gia đình





Bài tập mở rộng vốn từ

NGHỀ NGHIỆP

+

CÂU HỎI "Ở ĐÂU?"





2. Điền tên các nghề nghiệp tìm được ở bài 1 tương ứng với mỗi tranh dưới đây.







3. Tìm thêm những từ chỉ nghề nghiệp khác mà em biết.

M. Thợ may _____





4. Xếp các từ trong khung sau vào ngôi nhà thích hợp.



ống nghe

trường học

máy khoan

bệnh viện

cánh đồng

máy cày

phấn

công trường



**Vật dụng dùng
khi lao động**



Nơi lao động





5. Nối từ ngữ ở cột A với cột B để tạo thành câu hoàn chỉnh.

A

Nha sĩ

Trên cánh đồng, các bác nông dân

Cô lao công

Trên công trường, các chú thợ xây

B

đang xây những ngôi nhà cao tầng.

đang quét dọn **trên sân trường.**

đang cấy lúa.

đang khám răng cho bệnh nhân **ở phòng khám.**



6. Đặt câu hỏi “Ở đâu?” cho các từ in đậm ở trên.

M. Các bác nông dân đang cấy lúa **ở đâu?**





7. Giải các câu đố sau và đặt câu với những từ em vừa tìm được

Ai người đo vải
Rồi lại cắt may
Áo quần mới đẹp
Nhờ bàn tay ai?
Là nghề gì?

.....



Ai nơi hải đảo biên cương
Diệt thù, giữ nước coi thường hiểm nguy
Là nghề gì?



Mặc áo màu lửa
Kêu vang trên đường
Khẩn trương dũng cảm
Coi thường hiểm nguy?
Là nghề gì?

.....





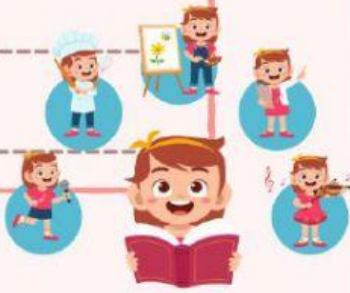
8. Viết 3 - 4 câu theo các yêu cầu sau:

a. Kể về nghề nghiệp của ba mẹ em và tình cảm em dành cho ba mẹ.



Handwriting practice lines for section a.

b. Em mơ ước sẽ làm nghề gì trong tương lai và em sẽ làm gì để thực hiện ước mơ của mình?



Handwriting practice lines for section b.

Emotion icons:  ☐  ☐  ☐